

Ngày 31/12/2025	4,930 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.4%	-15.3%	-5.2%

	2025	
ROE	3.3%	+/- YoY ▲ 2.6%

	Q4/25		
DT thuần	650	QoQ ▲ 314 ▲ 93.4%	YoY ▲ 96.0 ▲ 17.3%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	1,536	YoY ▼ 22.0 ▼ 1.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	23.9	QoQ ▼ 12.6 ▼ 34.4%	YoY ▲ 14.3 ▲ 149%
	tỷ VNĐ		

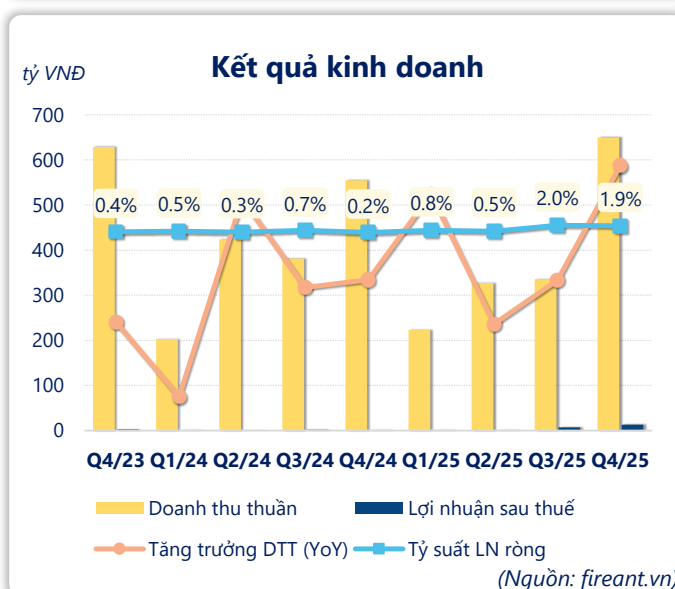
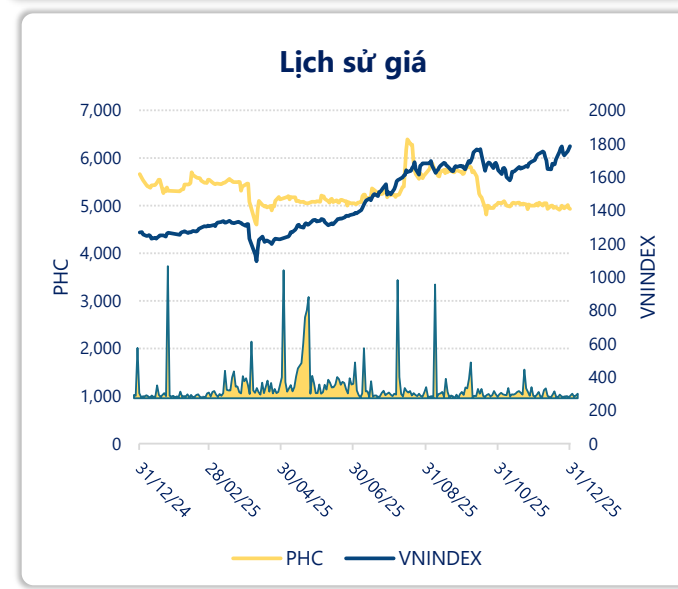
	2025	
LN gộp	118	YoY ▲ 30.5 ▲ 34.5%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	9.21	QoQ ▲ 1.65 ▲ 21.8%	YoY ▼ 2.99 ▼ 24.5%
	tỷ VNĐ		

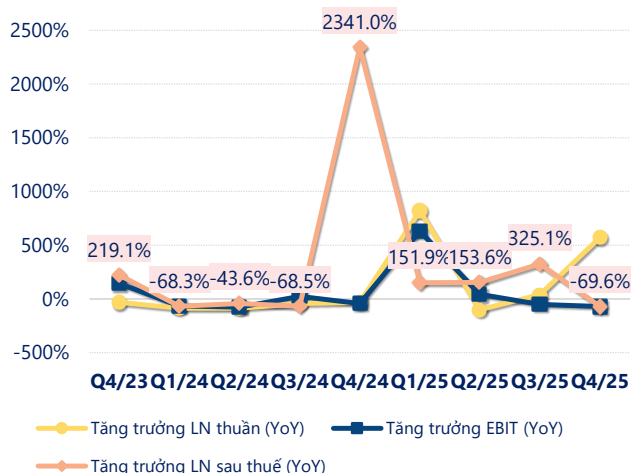
	2025	
LN thuần	22.3	YoY ▲ 5.10 ▲ 29.7%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	13.2	QoQ ▲ 5.95 ▲ 82.0%	YoY ▲ 12.2 ▲ 1168%
	tỷ VNĐ		

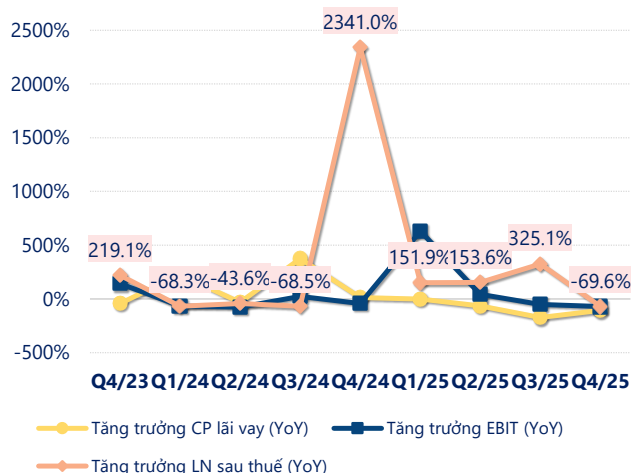
	2025	
LN sau thuế	22.8	YoY ▲ 18.0 ▲ 378%
	tỷ VNĐ	



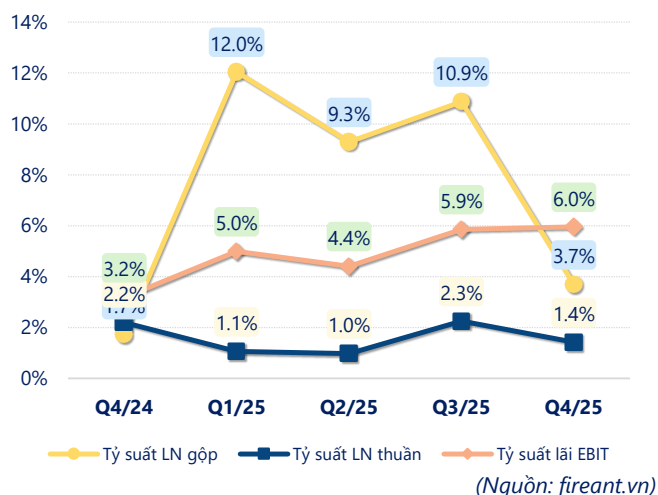
Tăng trưởng lợi nhuận



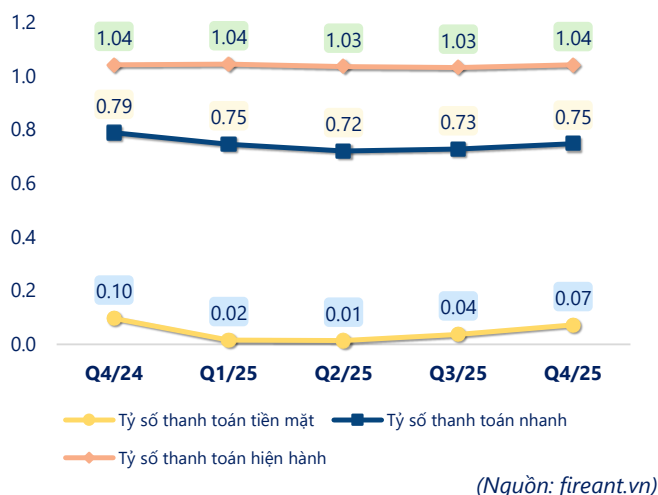
Tăng trưởng chi phí



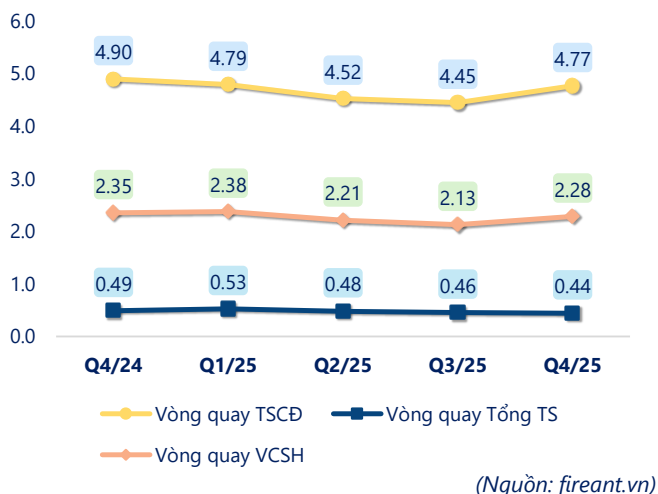
Tỷ suất lợi nhuận



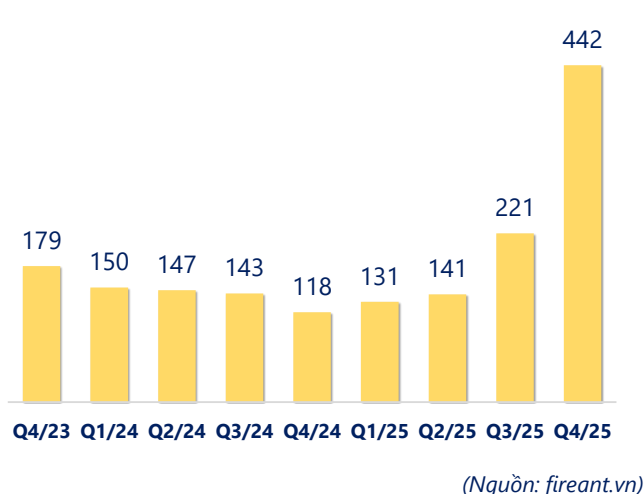
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	650	554	17.3%	1,536	1,558	-1.4%
Giá vốn hàng bán	626	545	14.8%	1,418	1,471	-3.6%
Lợi nhuận gộp	23.9	9.60	149%	118	87.5	34.5%
Doanh thu HĐTC	31.5	29.1	8.2%	33.7	38.8	-13.2%
Chi phí TC	23.4	8.19	186%	57.5	45.8	25.6%
Chi phí lãi vay	22.6	7.17	215%	55.0	43.4	26.7%
LN trong công ty LKLD	-0.09	1.17	-108%	0.51	2.05	-75.1%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	22.7	19.6	15.9%	72.1	65.4	10.3%
LN thuần từ HĐKD	9.21	12.2	-24.5%	22.3	17.2	29.7%
Lợi nhuận khác	6.85	-1.69	505%	6.54	-1.98	431%
LN trước thuế	16.1	10.5	53.0%	28.8	15.2	89.5%
Lợi nhuận sau thuế	13.2	1.04	1168%	22.8	4.78	378%
LNST của CĐ cty mẹ	12.2	1.06	1055%	22.4	4.87	360%

(Nguồn: fireant.vn)

